

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ĐTXD công trình: Sửa chữa hư hỏng cục bộ nền, mặt đường, hệ thống ATGT đoạn Km504+380 - Km548+100, Quốc lộ 1, tỉnh Hà Tĩnh.

GIÁM ĐỐC KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ II

Căn cứ các Luật: Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14, Luật số 62/2020/QH14 và Luật số 95/2025/QH15; Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 đã được sửa đổi bổ sung một số điều tại Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; số 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số nội dung các Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021, Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 và Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021;

Căn cứ Thông tư 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 72/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 252/QĐ-BXD ngày 10/3/2025 của Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Khu Quản lý đường bộ II trực thuộc Cục Đường bộ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 460/QĐ-CĐBVN ngày 07/5/2026 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc cho phép chuẩn bị đầu tư công trình sửa chữa bổ sung cho Kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ năm 2026;

Căn cứ Nhiệm vụ, dự toán chi phí khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình trên, do Phòng QLBT lập ngày 07/5/2026;

Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch - Tài chính tại báo cáo kết quả thẩm định số 211/BCTĐ-KHTC ngày 08/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ĐTXD công trình: Sửa chữa hư hỏng cục bộ nền, mặt đường, hệ thống ATGT đoạn Km504+380 - Km548+100, Quốc lộ 1, tỉnh Hà Tĩnh, với các nội dung chính sau:

1. Phạm vi khảo sát, thiết kế:

Khảo sát, thiết kế sửa chữa nền, mặt đường các đoạn: Km522+00 - Km526+00, Km527+500-Km531+00, Km540+300 - Km545+00, Km546+600 - Km548+100; Khảo sát, thiết kế sửa chữa hệ thống ATGT đoạn Km504+380 - Km517+950; Khảo sát, thiết kế điều chỉnh tổ chức giao thông nút giao Km523+00 Quốc lộ 1, tỉnh Hà Tĩnh

2. Nội dung công tác khảo sát:

2.1. Khảo sát đo vẽ bình đồ duỗi thẳng tỷ lệ dài 1/1000 để phục vụ cho công tác sửa chữa mặt đường, hệ thống ATGT. Chiều dài đo về mỗi phía thêm 30m, dự kiến đo bình đồ duỗi thẳng L=13,94 km;

- Trên thực địa đánh dấu vị trí cọc H của từng Km, đánh dấu 4 góc của từng vị trí hư hỏng mặt đường bằng sơn đỏ để thuận lợi cho công tác kiểm tra, thi công;

- Trên bình đồ duỗi thẳng: thể hiện các vị trí hư hỏng mặt đường, lớp phủ BTN mặt cầu (dài x rộng), chú thích mức độ hư hỏng (rạn nứt, độ sâu lún lõm trung bình, sinh lún, ổ gà, hỏng nặng, hư hỏng một phần, hư hỏng hoàn toàn...); thể hiện chi tiết hiện trạng, lý trình hệ thống rãnh dọc, cầu, cống, công trình an toàn giao thông, công trình phụ trợ trên tuyến hiện tại;

- Phân tích các nguyên nhân hư hỏng nền, mặt đường, lớp phủ mặt cầu, rãnh dọc, hệ thống ATGT;

- Thu thập bản vẽ hoàn công (bình đồ, trắc dọc tuyến) để có căn cứ xác định đường cong nguy hiểm, độ dốc dọc nguy hiểm..., nhằm sửa chữa, hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông trên các tuyến theo đúng QCVN41:2024/BGTVT. Đối với một số tuyến, đoạn tuyến không có bản vẽ hoàn công, quá trình khảo sát thực địa phải đánh giá bằng phương pháp chuyên gia nhằm xác định các đường cong, đoạn dốc dọc nguy hiểm và tiến hành đo đạc để xác định số liệu thực tế làm cơ sở thiết kế;

- Đo vẽ, thống kê cụ thể toàn bộ hệ thống ATGT trên tuyến về chủng loại, số lượng, vị trí nhằm đưa ra giải pháp thiết kế nâng cao hệ thống ATGT, công trình trên tuyến phù hợp với cao độ mặt đường sau khi sửa chữa để đảm bảo an toàn giao thông và tuân thủ các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm và quy định của ngành hiện hành.

- Khảo sát, điều tra hệ thống đường ngang: trong đó thể hiện chiều rộng nền mặt đường, kết cấu áo đường ngang;

2.2. Khảo sát kết cấu áo đường, địa chất nền đường:

Trên cơ sở nền, mặt đường hiện tại, tiến hành phân loại dạng hư hỏng cho các đoạn tuyến để khảo sát, đánh giá mức độ hư hỏng kết cấu áo đường hiện tại cho từng dạng hư hỏng, cụ thể như sau:

- Mặt đường không xuất hiện hư hỏng: Đo mô đun đàn hồi mặt đường bằng cân đo vồng Benkelman; khoan kiểm tra mẫu; xác định độ ổn định Marshall của BTN lớp trên và lớp dưới. Khối lượng dự kiến 05 vị trí;

- Mặt đường bị nứt rạn mai rùa nhẹ, vừa (dự báo chỉ hỏng BTN lớp trên): Đo mô đun đàn hồi mặt đường bằng cần đo vồng Benkelman; khoan kiểm tra mẫu; xác định độ ổn định Marshall của BTN lớp dưới. Khối lượng dự kiến gồm 05 vị trí hỏng nhẹ và 05 vị trí hỏng vừa.

- Mặt đường hư hỏng rạn nứt, hư hỏng nặng (dự báo hỏng cả 02 lớp BTN): Đào bỏ 02 lớp BTN, đo mô đun đàn hồi của móng áo đường bằng tấm ép trên lớp móng CPDD. Khối lượng dự kiến 3 vị trí;

- Mặt đường bị hằn lún nhẹ (dự báo chỉ hỏng BTN lớp trên): Đo mô đun đàn hồi mặt đường bằng cần đo vồng Benkelman; khoan kiểm tra mẫu; xác định độ ổn định Marshall của BTN lớp trên và lớp dưới. Khối lượng dự kiến 05 vị trí;

- Mặt đường bị hằn lún nặng (dự báo chỉ hỏng BTN lớp trên): Đo mô đun đàn hồi mặt đường bằng cần đo vồng Benkelman; khoan kiểm tra mẫu; xác định độ ổn định Marshall của BTN lớp dưới. Khối lượng dự kiến 05 vị trí;

- Mặt đường hư hỏng kết cấu (dự báo hỏng các lớp BTN và móng CPDD lớp trên): Đào hết phạm vi hư hỏng lớp CPDD, đo mô đun đàn hồi của móng áo đường bằng tấm ép; khối lượng dự kiến 01 vị trí;

2.3. Khảo sát, thiết kế sửa chữa hệ thống ATGT đoạn Km504+380 - Km517+950;

Khảo sát đo vẽ bình đồ duỗi thẳng tỷ lệ dài 1/1000 để phục vụ cho công tác sửa chữa biển báo, vạch sơn, hộ lan tôn sóng và tăng cường hệ thống ATGT. Chiều dài dự kiến đo bình đồ duỗi thẳng $L=17,57$ km.

- Trên thực địa đánh dấu vị trí cọc H của từng Km, đánh dấu từng vị trí hư hỏng bằng sơn đỏ để thuận lợi cho công tác kiểm tra, thi công.

- Trên bình đồ duỗi thẳng thể hiện đầy đủ phạm vi, lý trình và chi tiết hiện trạng công trình an toàn giao thông, đường ngang, hệ thống thoát nước và các công trình phụ trợ trên tuyến hiện tại.

- Khảo sát chi tiết vị trí, phân loại hư hỏng của hệ thống biển báo hiệu, vạch sơn, hộ lan tôn sóng; đo vẽ chi tiết để đưa ra giải pháp sửa chữa, thay thế, bổ sung.

- Phân tích các nguyên nhân hư hỏng hệ thống biển báo, vạch sơn, hộ lan tôn sóng

- Thu thập bản vẽ hoàn công (bình đồ, trắc dọc tuyến) để có căn cứ xác định đường cong nguy hiểm, độ dốc dọc nguy hiểm..., nhằm sửa chữa, hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông trên các tuyến. Đối với một số tuyến, đoạn tuyến không có bản vẽ hoàn công, quá trình khảo sát thực địa phải đánh giá bằng phương pháp chuyên gia nhằm xác định các đường cong, đoạn dốc dọc nguy hiểm và tiến hành đo đạc để xác định số liệu thực tế làm cơ sở thiết kế.

2.4. Điều chỉnh tổ chức giao thông nút giao Km523+00.

- Đo vẽ bình đồ phạm vi tuyến: Đo vẽ bình đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m; theo phương ngang từ tim tuyến ra mỗi bên tối thiểu 20m, theo phương dọc đo mỗi nhánh dài 100m tính từ tim nút giao. Khảo sát chi tiết hệ thống đèn chiếu sáng, tín hiệu. Trên bình đồ phải thể hiện đầy đủ các nội dung về: Nhà cửa, đường, hệ thống giao thông, cầu, cống, cột điện, các loại cột điện dân dụng, điện cao thế, điện thông

tin, đèn chiếu sáng, các trạm biến áp (Có thể hiện số hiệu cột-mốc, tên trạm biến áp kèm theo). Các loại hố ga như: Ga cống, ga buu điện. Các loại cây có đường kính > 0,1 m đều được thể hiện trên bản vẽ. Phân tích nguyên nhân hư hỏng các bộ phận. Khảo sát hiện trạng tổ chức giao thông; Thu thập số liệu đếm xe ra vào nút; Làm việc với địa phương, đơn vị liên quan để thu thập tình hình về giao thông qua nút. Quay flycam khu vực nút.

2.5. Điều tra các số liệu liên quan, thu thập hồ sơ hoàn công:

- Điều tra quy hoạch, giải phóng mặt bằng, thống nhất với địa phương các văn bản liên quan: điều tra các dự án đã có quy hoạch hoặc dự án đã được thực thi có liên quan đến đoạn tuyến, mạng lưới giao thông có liên quan đến khu vực nghiên cứu, điều tra quy hoạch của các trung tâm văn hóa, trị trấn, thị tứ, các cụm khu dân cư, điều tra các dự án liên quan đến đoạn tuyến về giao thông, thủy lợi, công trình công cộng...; thống nhất với địa phương, cơ quan có liên quan về công tác giải phóng mặt bằng, cửa xả,...;

- Thu thập số liệu hoàn công của tuyến đường hiện tại để phục vụ cho công tác thiết kế;

- Chụp ảnh, video hiện trạng hư hỏng hệ thống công trình trên tuyến và hệ thống ATGT,... (ảnh, video phải có lý trình, vị trí và thể hiện rõ nét hư hỏng; có ảnh tổng quát và chi tiết).

2.6. Công tác khảo sát, điều tra mỏ vật liệu xây dựng, trạm trộn BTN, vị trí bãi thải:

- Điều tra chi tiết các mỏ vật liệu phục vụ thi công xây dựng công trình: sơ họa vị trí mỏ, đánh giá trữ lượng, chất lượng, điều kiện khai thác, cự ly vận chuyển đến công trình, loại đường vận chuyển sau đó tiến hành làm việc với địa phương hoặc cơ quan quản lý mỏ để có sự thỏa thuận bằng văn bản;

- Điều tra các vị trí trạm trộn BTN để chọn trạm trộn kinh tế nhất;

- Xác định vị trí bãi thải và làm việc với các cơ quan chức năng của địa phương để thống nhất, đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường.

3. Nội dung công tác thiết kế:

- Trên cơ sở nền, mặt đường, mặt cầu, hệ thống ATGT, hệ thống thoát nước hiện tại trên các đoạn tuyến, tiến hành thiết kế sửa chữa các hạng mục bị hư hỏng để đảm bảo an toàn giao thông, đảm bảo thoát nước, đồng thời nâng cao hiệu quả khai thác của đoạn tuyến.

- Thiết kế đảm bảo công trình bền vững, tuân thủ quy mô đã được cho phép lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm hiện hành.

2. Dự toán chi phí khảo sát, lập Báo cáo KT-KT ĐTXD: 1.906.295.000 đồng.

(Bảng chữ: Một tỷ, chín trăm linh sáu triệu, hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí khảo sát: 346.915.000 đồng
- Chi phí lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: 1.542.035.000 đồng

- Chi phí dự phòng khảo sát (5%): 17.345.000 đồng

(Có Phụ lục 1 đính kèm)

Điều 2. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ĐTXD công trình, với các nội dung như Phụ lục 2 đính kèm.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

- Trên cơ sở Quyết định này, các phòng chức năng của Khu Quản lý đường bộ II và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo, theo quy định hiện hành.

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng các phòng chức năng của Khu Quản lý đường bộ II và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc (để b/c);
- Phòng QLTCGT;
- KBNN Khu vực XI;
- Lưu VT, KHTC (T).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Dũng

PHỤ LỤC 1:**CHI PHÍ KHẢO SÁT, LẬP BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT**

Công trình: Sửa chữa hư hỏng cục bộ nền, mặt đường, hệ thống ATGT đoạn Km504+380 - Km548+100, Quốc lộ 1, tỉnh Hà Tĩnh

DVT: VND

TT	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐVT	TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
A	KHẢO SÁT				
I	Khảo sát sửa chữa mặt đường		13,70		
1	Đo vẽ bình đồ duỗi thẳng tỷ lệ 1/1000 và khảo sát chi tiết các vị trí hư hỏng nền, mặt đường (đường đôi)	km	13,940	6.632.837	92.461.753
2	Khảo sát hệ thống thoát nước, đường ngang, các công trình kiến trúc khác và cập nhật lên bình đồ duỗi thẳng	công	14,000	629.075	8.807.046
3	Khảo sát hệ thống ATGT	công	27,000	629.075	16.985.018
II	Khảo sát sửa chữa hệ thống ATGT đoạn Km504+380 - Km548+100		17,570		
1	Đo bình đồ duỗi thẳng chi tiết hệ thống ATGT	km	17,630	5.374.688	94.755.747
2	Khảo sát nút giao, đường ngang, vị trí cầu cống, yếu tố cong, dốc dọc	công	18,000	629.075	11.323.345
III	Khảo sát kết cấu nền, mặt đường cũ				
1	Đo mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo vòng Benkelman;	điểm	25,000	1.237.692	30.942.299
2	Đo mô đun đàn hồi chung của móng áo đường bằng tấm ép (dưới đáy lớp BTN)	điểm	4,000	380.133	1.520.533
3	Cắt lớp BTN KT 1*1m	m	16,000	14.641	234.263
4	Đào kết cấu áo đường cũ	m2	4,000	131.382	525.528
5	Hoàn trả mặt đường bằng BTN nguội dày 13cm	m2	4,000	1.515.334	6.061.337
6	Khoan mẫu BTN cũ dày TB 13cm	m	0,325	2.498.972	812.166
7	Thí nghiệm xác định độ ổn định Marshall	mẫu	35,000	1.168.011	40.880.387
IV	Khảo sát nút giao Km428+950, Km453+500				
1	Đo thủy chuẩn kỹ thuật, địa hình cấp III	km	0,200	2.184.117	436.823

TT	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐVT	TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
2	Đo vẽ bình đồ trên cạn ĐHCIII, TL 1/500, Đ ĐM 0,5m	Ha	1,600	1.610.041	2.576.065
3	Khảo sát hiện trạng hệ thống đèn tín hiệu nút. Khảo sát hiện trạng tổ chức giao thông. Thu thập số liệu đếm xe, Làm việc với địa phương, đơn vị liên quan để thu thập tình hình về giao thông qua nút. Quay flycam	công	4,500	629.075	2.830.836
VI	Công tác điều tra, thu thập số liệu				
1	Điều tra quy hoạch, GPMB, thống nhất địa phương	công	4,000	629.075	2.516.299
2	Thu thập hồ sơ hoàn công, quy hoạch,....	công	2,000	629.075	1.258.149
3	Kết quả điều tra mỏ vật liệu, trạm trộn, bãi thải,....	công	8,000	629.075	5.032.598
4	Thu thập hồ sơ hoàn công, quy hoạch,....	công	2,000	629.075	1.258.149
	Cộng chi phí khảo sát trước thuế				321.218.000
	Thuế VAT	%	321.218.000	8	25.697.440
	Cộng chi phí khảo sát sau thuế				346.915.000
B	CHI PHÍ THIẾT KẾ BCKTKT				
	Chi phí xây dựng trước thuế	%	95.231.481.481	1,499	1.427.811.000
	Thuế VAT	%	1.427.811.000	8	114.224.880
	Chi phí thiết kế BVTC sau thuế				1.542.035.000
	KHẢO SÁT + THIẾT KẾ BVTC (sau thuế)				1.888.950.000
C	CHI PHÍ DỰ PHÒNG:				17.345.000
	Chi phí dự phòng khảo sát	%	346.915.000	5	17.345.000
	TỔNG CỘNG: (A+B+C)				1.906.295.000

PHỤ LỤC 2:

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU KHẢO SÁT, LẬP BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐTXD

Công trình: Sửa chữa hư hỏng cục bộ nền, mặt đường, hệ thống ATGT đoạn Km504+380 - Km548+100, Quốc lộ 1, tỉnh Hà Tĩnh

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-KQLĐB II ngày / 5 /2026 của Khu Quản lý đường bộ II)

TT	Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức/ phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu								
1	Khu QLĐB II	Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ĐTXD công trình	Trên cơ sở nhiệm vụ được phê duyệt, khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật ĐTXD đảm bảo đúng quy định	1.906,295	Sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ (NSNN)	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng/ Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	60 ngày	Quý II/2026	- Phần khảo sát: theo đơn giá cố định; - Phần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Trọn gói	20 ngày	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu				1.906,295							

Ghi chú: Giá gói thầu bao gồm thuế VAT và 5% chi phí dự phòng khảo sát.

